

Số: 18 /BC- THNS

Ngọc Sơn, ngày 26 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường tiểu học Ngọc Sơn

2. Địa chỉ: Thôn Ngọc Lặc- xã Ngọc Sơn - thành phố Hải Dương

Điện thoại: 0977033557

Website: <http://hd-thngocson@haiduong.edu.vn>

3. Loại hình: Trường Tiểu học công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND thành phố Hải Dương

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu.

Sứ mệnh: Tạo dựng môi trường thân thiện, hợp tác, chia sẻ cùng tiến bộ, năng động, sáng tạo, có trách nhiệm và chất lượng cao.

Tầm nhìn: Có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội, học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại.

Hệ thống giá trị cơ bản: Đoàn kết, chia sẻ, nhân ái, trung thực; Kỷ cương, nền nếp, văn minh; Sáng tạo, chủ động, thích ứng; Hội nhập, khát vọng vươn lên.

Mục tiêu chung: Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Lịch sử hình thành: Trường Tiểu học Ngọc Sơn tiền thân nhà trường có tên là Trường Cấp I Ngọc Sơn, được thành lập tháng 9 năm 1954. Đến năm 1976, trường được sáp nhập với Trường Cấp II Ngọc Sơn, lấy tên là Trường Phổ thông cơ sở Ngọc Sơn. Tháng 8 năm 1990, trường được tái lập do tách ra từ Trường Phổ thông cơ sở Ngọc Sơn và có tên là Trường Tiểu học Ngọc Sơn cho đến nay. Năm 2003, trường được công nhận đạt Chuẩn quốc gia (là trường thứ 9 trong huyện Tứ Kỳ đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1996-2000 theo Quyết định 1366/GD-ĐT ngày 27/4/1997 của Bộ GD&ĐT); trường được công nhận chuẩn lại mức độ 1 vào năm 2009, 2018.

- Trường Tiểu học Ngọc Sơn là trường công lập do UBND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, tháng 12/2019 xã Ngọc Sơn được sáp nhập vào thành phố Hải Dương. Trường Tiểu học Ngọc Sơn được UBND thành phố Hải Dương tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ chỉ thường xuyên, là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng; thực

hiện chương trình giáo dục tiểu học do Bộ GD&ĐT ban hành trên địa bàn thành phố Hải Dương.

- Xây dựng phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ GD&ĐT và nhiệm vụ giáo dục phát triển của địa phương. Thực hiện kiểm định chất lượng GD và thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Người đại diện pháp luật: Nguyễn Thị Vân ; Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Ngọc Lặc - xã Ngọc Sơn - thành phố Hải Dương;

Số điện thoại: 0977033557 - Gmail: nguyenvan1975@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định thành lập trường

Trường Tiểu học Ngọc Sơn được tái lập do tách từ trường Phổ thông cơ sở Ngọc Sơn từ tháng 8 năm 1990 có tên là trường Tiểu học Ngọc Sơn cho đến nay.

7.2. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định thành lập hội đồng trường: Quyết định số 23/QĐ-PGD&ĐT ngày 12/01/2023 của Trưởng phòng Phòng giáo dục và đào tạo thành phố Hải Dương về việc thành lập hội đồng trường Tiểu học Ngọc Sơn, nhiệm kỳ 2022 - 2027; Quyết định số 524/QĐ-PGD&ĐT ngày 04/10/2024 của Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Dương về việc bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường Tiểu học Ngọc Sơn nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Danh sách Hội đồng trường:

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Chức danh hội đồng	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Vân	Bí thư Chi bộ-Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Ngọc Sơn	Chủ tịch Hội đồng	
2	La Thu Hường	Chủ tịch Công đoàn	Trường Tiểu học Ngọc Sơn	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Vũ Thị Thúy	Giáo viên	Trường Tiểu học Ngọc Sơn	Thư ký	
4	Đoàn Văn Hoà	Phó Chủ tịch UBND xã	UBND xã Ngọc Sơn	Thành viên	
5	Vũ Văn Tuấn	Đại diện Hội CMHS trường		Thành viên	
6	Trần Thị Tuyết	Tổ trưởng Tổ 2+3	Trường Tiểu học Ngọc Sơn	Thành viên	
7	Dương Thị Chính	Tổ trưởng Tổ 4+5	Trường Tiểu học Ngọc Sơn	Thành viên	
8	Vũ Thị Huệ	Bí thư Đoàn thanh niên	Trường Tiểu học Ngọc Sơn	Thành viên	
9	Phan Thị Lan Chi	Nhân viên kế toán	Trường Tiểu học Ngọc Sơn	Thành viên	

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục:

Quyết định Số 6026/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND thành phố Hải Dương Về việc điều động và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Ngọc Sơn.

Quyết định Số 4173/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND huyện Tứ Kỳ Về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Ngọc Sơn.

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động

- Cơ chế hoạt động của trường Tiểu học Ngọc Sơn:

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Trường Tiểu học Ngọc Sơn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ thủ trưởng và chịu trách nhiệm cá nhân. Mọi hoạt động của nhà trường phải tuân thủ các quy định của pháp luật, sự lãnh đạo của UBND thành phố Hải Dương, các văn bản hướng dẫn ngành giáo dục & đào tạo, Quy chế làm việc của trường và các văn bản quản lý của trường.

Hiệu trưởng lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình; chịu trách nhiệm cá nhân trước UBND thành phố Hải Dương và trước pháp luật theo quy định chức năng, nhiệm vụ của nhà trường, kể cả khi phân công hoặc ủy quyền cho các Phó hiệu trưởng hoặc cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Trong phân công công việc, mỗi việc chỉ giao một bộ phận hoặc một cá nhân chịu trách nhiệm giải quyết và phải chịu trách nhiệm chính về công việc được giao. Phó hiệu trưởng giúp việc cho Hiệu trưởng được Hiệu trưởng phân công một số nhiệm vụ cụ thể, có trách nhiệm quản lý, điều phối giải quyết các công việc theo sự phân công và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, trước pháp luật về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trong trường hợp người Hiệu trưởng phân công hoặc ủy quyền cho cấp dưới thì người được giao công việc phải chịu trách nhiệm

trước Hiệu trưởng và trước pháp luật; Cán bộ, viên chức, giáo viên, nhân viên thuộc trường phải xử lý và giải quyết công việc đúng trình tự, thủ tục, phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Đề cao trách nhiệm trong phối hợp công tác, trao đổi thông tin giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định.

Trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc phải bảo đảm tuân thủ theo đúng Quy chế làm việc của nhà trường, trừ những công việc được yêu cầu giải quyết ở mức độ “Khẩn”, “Hỏa tốc”.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Trường Tiểu học Ngọc Sơn có 1 điểm trường, nằm cạnh UBND xã Ngọc Sơn, cách trung tâm thành phố khoảng 6 km, có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp.

Trường Tiểu học Ngọc Sơn là cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) của hệ thống GD quốc dân, cung cấp dịch vụ GD công lập, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Phòng GD&ĐT thành phố Hải Dương.

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện kế hoạch phổ cập GD trong phạm vi được phân công.

Tổ chức cho GV, nhân viên (NV), HS tham gia các hoạt động xã hội.

Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVCh), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý các HĐGD; bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy:

+ 01 Hội đồng trường với 09 thành viên.

+ Lãnh đạo nhà trường: 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.

+ Hội đồng thi đua khen thưởng: 01 Hội đồng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 24 đảng viên.

+ Tổ chức Công đoàn có 27 công đoàn viên.

+ Tổ chức Đoàn đội.

+ Ban đại diện CMHS.

+ Các tổ chuyên môn: 04 tổ chuyên môn.

7.5. Họ và tên, chức vụ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của lãnh đạo nhà trường

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thị Vân	HT	0977033557	Nguyenvan1975@gmail.com
2	Vũ Thị Quỳnh	PHT	0914669478	Vuthiquynh2022@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Thôn Ngọc Lặc- xã Ngọc Sơn - thành phố Hải Dương

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (Có văn bản đính kèm).

II. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

Năm học 2024-2025 :

Tổng số CB, GV, NV biên chế: 27; Hợp đồng: 02 (HĐ liên trường - Biên chế chính tại Tiểu học Thạch Khê và Tiểu học Gia Xuyên)

Trong đó : CBQL: 02; GV: 24; NV: 03;

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			Hoàn thành BD hàng năm theo quy định
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Số lượng
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	29	0	2	25	1	1	0	10	10	4	17	7	0	27
I	Giáo viên	24	0	1	23	0	0	0	10	10	2	15	7	0	22
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt	7	0	1	6	0	0	0	2	2	1	4	1	0	
1	Tiếng dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0				
2	Ngoại ngữ	2	0	0	2	0	0	0	1	1	0	1	1	0	
3	Tin học	2	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Âm nhạc	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0	1	0	0	
5	Mỹ thuật	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	1	0	0	

6	Thẻ dực	1	0	1	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	
II	Cán bộ quản lý	2	0	1	1	0	0	0	0	0	2	2	0	0	2
1	Hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	
2	Phó hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	
III	Nhân viên	3	0	0	1	1	1	0							3
1	Nhân viên kế toán, văn thư	1	0	0	1	0	0	0							
2	Nhân viên y tế, phụ trách Thủ quỹ	1	0	0	0	0	1	0							
3	Nhân viên Thư viện, thiết bị	1	0	0	0	1	0	0							

So với yêu cầu nhà trường còn thiếu 01 giáo viên dạy văn hóa, 01 Gv Tin học.

2. Cơ sở vật chất và tài liệu học tập chung:

1. Khối phòng hành chính quản trị

Tên phòng	Tổng số (Hiện có)	Trong đó				Tổng diện tích	Còn thiếu
		Kiên cố	Cấp 4	Nhờ	Tạm		
Phòng Hiệu trưởng	1	1				36	
Phòng Phó hiệu trưởng	1	1				18	
Văn phòng	1	1				54	
Phòng Bảo vệ	1	1				20	
Khu vệ sinh của CB, GV, NV	1	1				36	
Khu để xe của CB, GV, NV	1	1				103	

2. Khối phòng học tập

Tên phòng	Tổng số (Hiện có)	Trong đó				Tổng diện tích	Còn thiếu
		Kiên cố	Cấp 4	Nhờ	Tạm		
Phòng học	18	18				972	
Phòng học bộ môn Âm nhạc	18	18					1
Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	18	18					1

Phòng học bộ môn Tin học	1	1				54	
Phòng học bộ môn Khoa học – Công nghệ	1	1				54	
Phòng đa chức năng	1	1				54	

Giải pháp khắc phục thiếu: Phòng học bộ môn Âm nhạc, Ngoại ngữ (kết hợp trên lớp học); Phòng học bộ môn KH-CN chung với phòng Đa chức năng

3. Khối phòng hỗ trợ học tập

Tên phòng	Tổng số (Hiện có)	Trong đó				Tổng diện tích	Còn thiếu
		Kiên cố	Cấp 4	Nhờ	Tạm		
Phòng thư viện	1	1				54	
Phòng thiết bị	1	1				54	
Phòng tư vấn học đường	1	1				18	
Phòng truyền thống	1	1				54	
Phòng hoạt động Đội	1	1				54	

Giải pháp khắc phục thiếu: Phòng thiết bị chung với phòng Thư viện; Phòng tư vấn học đường chung với phòng Phó hiệu trưởng; Phòng truyền thống chung với phòng Lưu trữ; Phòng hoạt động Đội chung với phòng Đa chức năng.

4. Khối phụ trợ

Tên phòng	Tổng số (Hiện có)	Trong đó				Tổng diện tích	Còn thiếu
		Kiên cố	Cấp 4	Nhờ	Tạm		
Phòng họp	1	1				54	
Phòng y tế trường học	1	1				18	
Nhà kho	1	1				36	
Khu để xe của học sinh	1	1				245	
Khu vệ sinh của học sinh	2	2				56	1
Cổng, tường bao, hàng rào.	3	3					

Giải pháp khắc phục thiếu hoặc sửa chữa: Tham mưu với cấp trên xây dựng nhà 3 tầng và công trình phụ trợ.

5. Khu sân chơi, thể dục thể thao

Tên	Diện tích	Đánh giá chất lượng sử dụng	Còn thiếu
Sân chơi	3050	Tốt	
Sân thể dục thể thao	700	Tốt	

Giải pháp khắc phục thiếu hoặc sửa chữa: Do tường khu vực sân bóng bị đổ nên nhà trường không cho HS tham gia hoạt động ở khu vực sân bóng.

6. Khối phục vụ sinh hoạt

Tên phòng	Tổng số (Hiện có)	Trong đó				Tổng diện tích	Ghi chú
		Kiên cố	Cấp 4	Nhờ	Tạm		
Nhà bếp	1		1			150	
Kho bếp	1		1			12	
Nhà ăn	1		1			300	

Giải pháp khắc phục thiếu hoặc sửa chữa: Tham mưu với các cấp sớm xây dựng nhà ăn bán trú diện tích 300 m².

3. Hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống nước sạch: Nhà trường có hệ thống nước sạch đảm bảo tốt cho sử dụng, đảm bảo vệ sinh, môi trường xanh, sạch, đẹp, khu nhà vệ sinh, các trang thiết bị cơ sở vật chất ... đảm bảo tốt cho năm học mới.

- Hệ thống cấp điện: Các khu nhà trường đều có hệ thống cấp điện đảm bảo công suất cho việc sử dụng.

- Hệ thống phòng cháy: Các khu nhà trường đều xây dựng các phương án phòng cháy, chữa cháy, có các thiết bị cần thiết cho việc phòng cháy, chữa cháy.

- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc (*điện thoại, kết nối Internet, ...*): Các khu nhà trường đều có hệ thống wifi phục vụ tốt cho việc kết nối Internet tạo điều kiện tốt cho học giảng dạy, học tập và làm việc của cán bộ giáo viên, học sinh.

- Khu thu gom rác thải: Nhà trường có hệ thống các thùng chứa rác thải, đã hợp đồng với công nhân vệ sinh môi trường thu gom rác thải theo đúng quy định, đảm bảo môi trường luôn sạch.

Bàn, ghế, bảng

Loại	Tổng số	Thiếu	Mua mới	Sửa
Bàn ghế giáo viên (<i>bộ</i>)	20	0	0	0
Bàn học sinh	318	0	0	0
Ghế học sinh	636	0	0	0
Bảng	20	0	0	0
Trong đó (<i>Bảng chống lóa</i>)	20	0	0	0

4. Trang thiết bị

4.1. Hệ thống camera giám sát

Tổng số mắt thu	Năm lắp đặt	Tình trạng hoạt động	Nguồn kinh phí (triệu đồng)		Nhu cầu cần bổ sung
			Ngân sách	XHH	
8	2023	Tốt	x		
20	2024	Tốt	Mua sắm tập trung		
12	2025	Tốt	x		

4.2. Tivi, máy tính, máy chiếu, máy in, máy photocopy

Tên	Số lượng (chiếc, bộ)	Tình trạng hoạt động	Ghi chú
Ti vi dùng cho văn phòng	01		
Ti vi trên lớp học	20	Tốt	
Máy tính dùng cho văn phòng	3	Tốt	
Máy tính dùng cho học sinh (phòng Tin học)	18	Tốt	
Máy chiếu	2	01 Tốt; 01 hỏng	01 lắp năm 2024
Máy in	5	Tốt	
Máy photocopy	0		

*** Danh mục sách giáo khoa được phê duyệt năm học 2024-2025; năm học 2025-2026 nhà trường vẫn dùng danh mục Sách giáo khoa này.**

- Sách giáo khoa lớp 1

STT	TÊN SÁCH	TÊN TÁC GIẢ	NHÀ XUẤT BẢN	BỘ SÁCH
1	Tiếng Việt 1, tập 1	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thị Ly Kha, Lê Hữu Tĩnh	NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
2	Tiếng Việt 1, tập 2	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Hoàng Thị Minh Hương, Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga	NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
3	Toán 1	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn	NXB Đại học Sư phạm	Cánh diều
4	Tự nhiên và Xã hội 1	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên)	NXB Đại học Sư phạm	Cánh diều

		biên), Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái, Nguyễn Thị Thu Trang		
5	Đạo Đức 1	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Việt Hà, Ngô Vũ Thu Hằng, Nguyễn Thị Vân Hương, Trần Thị Tố Oanh	NXB ĐH Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều
6	Âm nhạc 1	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đỗ Thanh Hiền	NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều
7	Mĩ thuật 1	Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Thị Nhung (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Trần Thị Hương Ly, Hà Thị Quỳnh Nga, Phạm Văn Thuận, Nguyễn Thị Tuệ Thư	NXB Giáo dục Việt Nam	Vì sự bình đẳng và dân chủ trong GD
8	Giáo dục thể chất 1	Đặng Ngọc Quang (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Công Trường	NXB Đại học Sư phạm	Cánh điều
9	Hoạt động trải nghiệm 1	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng, Phạm Quang Tiệp, Ngô Quang Quế	NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều
10	Tiếng Anh 1	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Nguyễn Thị Lan Anh, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Nguyễn Bích Thủy, Lương Quỳnh Trang	NXB Giáo dục Việt Nam	Global Success

- Sách giáo khoa lớp 2

STT	TÊN SÁCH	TÊN TÁC GIẢ	NHÀ XUẤT BẢN	BỘ SÁCH
1	Tiếng Việt 2, tập 1	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Bích Hà, Đặng Kim Nga, Trần Mạnh Hưởng, Nguyễn Thị Tố Ninh	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều
2	Tiếng Việt 2, tập 2	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Hoàng Hòa Bình, Nguyễn Khánh Hà, Hoàng Thị Minh Hương, Trần Bích Thủy, Lê Hữu Tĩnh	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều

3	Toán 2, Tập 1	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Thanh Sơn	Đại học Sư phạm	Cánh điều
4	Toán 2, tập 2	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Thanh Sơn	Đại học Sư phạm	Cánh điều
5	Tự nhiên và Xã hội 2	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái, Phùng Thanh Huyền	Đại học Sư phạm	Cánh điều
6	Đạo Đức 2	Trần Văn Thắng (Tổng Chủ biên), Ngô Vũ Thu Hằng (Chủ biên), Nguyễn Thị Việt Hà, Vũ Thị Mai Hương	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều
7	Âm nhạc 2	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều
8	Mĩ thuật 2	Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Xuân Tiên, (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Hoàng Minh Phúc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Vũ Đức Long, Nguyễn Ánh Phương Nam, Lâm Yến Như, Phạm Văn Thuận, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân	NXB Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
9	Giáo dục thể chất 2	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Phạm Đông Đức (Chủ biên), Phạm Tràng Kha, Nguyễn Duy Linh	Đại học Sư phạm	Cánh điều
10	Hoạt động trải nghiệm 2	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quế	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều
11	Tiếng Anh 2	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Lan Anh, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Nguyễn Bích Thủy, Nguyễn Quốc Tuấn	NXB Giáo dục Việt Nam	Global Success

- Sách giáo khoa lớp 3

STT	TÊN SÁCH	TÊN TÁC GIẢ	NHÀ XUẤT BẢN	BỘ SÁCH
1	Tiếng Việt 3, tập 1	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Hoàng Hòa Bình, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Trần Mạnh Hưởng.	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều
2	Tiếng Việt 3, tập 2	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Đỗ Thu Hà, Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga, Lê Hữu Tinh	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều
3	Toán 3, tập 1	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn	Đại học Sư phạm	Cánh điều
4	Toán 3, tập 2	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn	Đại học Sư phạm	Cánh điều
5	Công nghệ 3	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên), Hoàng Đình Long (Chủ biên), Nhữ Thị Việt Hoa, Nguyễn Thị Mai Lan	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều
6	Tin học 3	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Chí Trung, Kiều Phương Thùy	Đại học Sư phạm	Cánh điều
7	Tự nhiên và Xã hội 3	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Phùng Thanh Huyền, Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái	Đại học Sư phạm	Cánh điều
8	Đạo đức 3	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Đỗ Tất Thiên (Chủ biên), Nguyễn Chung Hải, Ngô Vũ Thu Hằng, Nguyễn Thanh Huân, Huỳnh Tống Quyên, Nguyễn Thị Hàn Thy	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều
9	Mĩ thuật 3	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết,	NXB Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo

		Nguyễn Ánh Phương Nam, Võ Thị Nguyên, Phạm Văn Thuận		
10	Âm nhạc 3	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều
11	Giáo dục thể chất 3	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hữu Hùng (Chủ biên), Nguyễn Thành Long, Phạm Đức Toàn, Vũ Thị Mai Phương	Đại học Sư phạm	Cánh điều
12	Hoạt động trải nghiệm 3	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quế	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều
13	Tiếng Anh 3	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Hải Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Quốc Tuấn	NXB Giáo dục Việt Nam	Global Success

- Sách giáo khoa lớp 4

STT	TÊN SÁCH	TÊN TÁC GIẢ	NHÀ XUẤT BẢN	BỘ SÁCH
1	Tiếng Việt 4, tập 1	Nguyễn Minh Thuyết (TCB kiêm CB) – Chu Thị Thủy An – Phan Thị Hồ Điệp – Nguyễn Thị Bích Hà – Nguyễn Khánh Hà – Trần Mạnh Hưởng – Trần Bích Thủy	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều
2	Tiếng Việt 4, tập 2	Nguyễn Minh Thuyết (TCB kiêm CB) – Hoàng Hoà Bình - Vũ Trọng Đông - Đặng Kim Nga - Nguyễn Thị Tố Ninh - Đặng Thị Yến	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều
3	Toán 4	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên) - Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên) - Nguyễn Hoài Anh - Trần Thuý Nga - Nguyễn Thị Thanh Sơn	Đại học Sư phạm	Cánh điều
4	Đạo đức 4	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên) – Đỗ Tất Thiên (Chủ biên) – Nguyễn Chung Hải – Nguyễn Thị Diễm My – Huỳnh Tông Quyền – Nguyễn Thị Hàn Thy	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều

5	Lịch sử và địa lí 4	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Văn Dũng (Chủ biên phần Lịch sử), Ninh Thị Hạnh, Nguyễn Thị Phương Thanh, Lê Thông (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Tuyết Nga (Chủ biên phần Địa lí), Phạm Thị Sen, Nguyễn Thị Trang Thanh.	Đại học Sư phạm	Cánh điều
6	Khoa học 4	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Phan Thị Thanh Hội, Phùng Thanh Huyền, Lương Việt Thái	Đại học Sư phạm	Cánh điều
7	Hoạt động trải nghiệm 4	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Lê Thị Hồng Chi, Nguyễn Thị Hương, Ngô Quang Quế	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều
8	Tin học 4	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung	Đại học Sư phạm	Cánh điều
9	Công nghệ 4	Nguyễn Tấn Thắng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Minh Hằng, Nguyễn Thị Mai Lan (đồng Chủ biên), Hoàng Xuân Anh	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều
10	Âm nhạc 4	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh điều
11	Mĩ thuật 4	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận	NXB Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo (bản 1)
12	Giáo dục thể chất 4	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đinh Thị Mai Anh, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đinh Khánh Thu	Đại học Sư phạm	Cánh điều
13	Tiếng Anh 4	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Minh Tuấn	NXB Giáo dục Việt Nam	Global Success

- Sách giáo khoa lớp 5

TT	Tên sách	Tác giả	Tổ chức, cá nhân	Ghi chú
1	Tiếng Việt 5, tập 1 (Cánh Diều)	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Đỗ Thu Hà, Đặng Kim Nga	NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	
	Tiếng Việt 5, tập 2 (Cánh Diều)	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh, Hoàng Hòa Bình, Nguyễn Khánh Hà, Trần Đức Hùng	NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	
2	Toán 5 (Cánh Diều)	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn	NXB Đại học Sư phạm	
3	Đạo đức 5 (Cánh Diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên) – Đỗ Tất Thiên (Chủ biên) – Nguyễn Chung Hải – Nguyễn Thị Diễm My – Huỳnh Tông Quyền – Nguyễn Thị Hàn Thy	NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	
4	Khoa học 5 (Cánh Diều)	Bùi Phương Nga (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Hồng Bắc, Phan Thị Thanh Hội, Phùng Thanh Huyền, Lương Việt Thái.	NXB Đại học Sư phạm	
5	Lịch sử và Địa lí 5 (Cánh Diều)	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Văn Dũng (Chủ biên phần Lịch sử), Ninh Thị Hạnh, Nguyễn Thị Phương Thanh, Lê Thông (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Tuyết Nga (Chủ biên phần Địa lí), Phạm Thị Sen, Nguyễn Thị Trang Thanh.	NXB Đại học Sư phạm	
6	Hoạt động trải nghiệm (Cánh Diều)	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Lê Thị Hồng Chi, Nguyễn Thị Hương, Ngô Quang Quế	NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	
7	Giáo dục thể chất 5 (Cánh Diều)	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đinh Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đinh Thị Mai Anh	NXB Đại học Sư phạm	

8	Âm nhạc 5 (Cánh Diều)	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh, Trương Thị Thùy Linh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai	NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	
9	Công nghệ 5 (Cánh Diều)	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Lan, Ngô Văn Thanh, Chu Văn Vượng	NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	
10	Tin học 5 (Cánh Diều)	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung	NXB Đại học Sư phạm	
11	Mĩ thuật 5 (Chân trời sáng tạo (bản 1))	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận	NXB Giáo dục Việt Nam	
12	Tiếng Anh 5 (Global success)	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn	NXB Giáo dục Việt Nam	

IV. Kiểm định chất lượng giáo dục

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá:

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục:

- Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn.
- Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên. Cụ thể, đoàn kiểm tra đánh giá ngoài của Sở giáo dục đào tạo đánh giá:

+ Tiêu chuẩn 1: Đạt Mức 2

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 10/10 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 10/10 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 3/4 tiêu chí

+ Tiêu chuẩn 2: Đạt mức 1

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 4/4 tiêu chí.
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 2/4 tiêu chí (2.2, 2.4)
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 1/4 tiêu chí (tiêu chí 2.4)

+ Tiêu chuẩn 3: Đạt mức 2

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 6/6 tiêu chí

- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 6/6 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 0/5 tiêu chí

+ Tiêu chuẩn 4: Đạt 3

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 2/2 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 2/2 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 2/2 tiêu chí

+ Tiêu chuẩn 5: Đạt mức 2

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 5/5 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 5/5 tiêu chí
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 3/4 tiêu chí

Căn cứ vào tiêu chuẩn chất lượng giáo dục tại Khoản 2, Điều 34 và Khoản 2, Điều 37 của Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT sửa đổi Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia đối với trường cơ sở giáo dục. Tháng 3 năm 2025, Hội đồng đánh giá ngoài của Sở giáo dục-đào tạo về kiểm tra các tiêu chuẩn của Kiểm định chất lượng giáo dục mức II và trường chuẩn Quốc gia mức I: Tiêu chuẩn 2 về đội ngũ không đạt (Lý do: Năm học 2020-2021, trường có Cán bộ Quản lý, nhân viên bị kỷ luật; 02 GV xếp loại Chuẩn nghề nghiệp Chưa đạt)

Kết quả: Không đạt

V. Kết quả hoạt động giáo dục:

1. Kế hoạch tuyển sinh: Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2025 - 2026 (Kế hoạch số 16/KH-THNS ngày 22/5/2025 của trường Tiểu học Ngọc Sơn)

*** Đối tượng tuyển sinh**

Trẻ 6 tuổi (sinh năm 2019), trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, lang thang cơ nhỡ sống trên địa bàn; trẻ trong độ tuổi tiểu học chưa ra lớp; trẻ em ở nước ngoài về nước, con em người nước ngoài học tập và làm việc tại Việt Nam có độ tuổi không quá 3 tuổi so với quy định, trường hợp trẻ em vào học lớp 1 vượt quá 3 tuổi so với quy định nhà trường báo cáo Trường phòng GD&ĐT quyết định.

*** Địa bàn tuyển sinh:** Trẻ sinh sống trên địa bàn xã Ngọc Sơn

*** Chỉ tiêu tuyển sinh:**

Thực hiện tuyển sinh vào lớp 1: 3 lớp, số lượng 90 học sinh.

*** Thời gian tuyển sinh:**

- Từ ngày 04/6/2025 đến hết ngày 05/6/2025: Nhận hồ sơ tuyển sinh tại;
- Ngày 09/6/2025: Hội đồng tuyển sinh họp, tổng hợp số lượng, hoàn thiện biên bản, danh sách, hồ sơ tuyển sinh năm học 2025-2026;

- Ngày 11/6/2025: Duyệt kết quả tuyển sinh với phòng GD&ĐT (Duyệt: 3 lớp- 89 HS)

- Chia lớp: Chờ chỉ đạo cấp trên.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2024-2025

*** Quy mô số lớp, học sinh:**

Năm học 2024 - 2025 nhà trường có tổng số 565 học sinh (trong đó có 02 học sinh khuyết tật học hòa nhập) được biên chế trong 18 lớp, cụ thể như sau:

Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng	
Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp	Học sinh	Lớp
104	3	106	3	112	4	116	4	127	4	565	18

***Chất lượng giáo dục:**

[illegible]

*** Kết quả các hội thi giao lưu, các hoạt động thi đua**

1	Hội thi của giáo viên	1. Giáo viên giỏi Cấp trường: 01 giải Nhất, 2 giải Nhì, 4 giải Ba 2. GVG Cấp thành phố: 02 GV đạt GVG 3. Thi TĐTT: 02 cô giáo đạt Huy chương vàng 4. Thi Mâm cơm dinh dưỡng cấp TP đạt giải KK
2	Sáng kiến cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh	1. Cấp trường: Tốt: 7 sáng kiến; Khá: 17 sáng kiến. 2. Cấp thành phố: 7 sáng kiến
3	Kết quả các hội thi và giao lưu các cấp	* Cấp Quốc gia: + Thi IOE: 01 giải Khuyến khích + 04 HS Hoàn thành tốt kỳ thi * Cấp Tỉnh: 1. Thi Trạng nguyên Tiếng Việt: 12 HS đạt giải (04 giải Nhất; 02 giải Nhì; 04 giải Ba; 2 giải Khuyến khích) 2. Thi VioEdu: 04 HS đạt giải (03 giải đồng; 01 giải khuyến khích) 3. Thi IOE: 04 HS đạt giải (01 giải KK khối 4 toàn quốc; 01 giải KK khối 3 toàn tỉnh; 02 giải KK khối 5 toàn tỉnh) * Cấp thành phố: - <i>Thi Chạy tập thể</i> “Vì thành phố Hải Dương Xanh” năm 2024: Giải Nhì - <i>Thi Cờ vua</i>: 01 Giải Ba - <i>Thi Vẽ tranh</i>: 01 giải Khuyến khích - <i>Thi Trạng nguyên Tiếng Việt</i>: 28 HS đạt giải (7 giải Nhất, 5 giải Nhì, 6 giải Ba, 10 giải Khuyến khích) - <i>Thi IOE</i>: 01 giải KK khối 5 toàn quốc
4	Học sinh được Hiệu trưởng tặng khen	- Học sinh Xuất sắc: $330/565 = 62,3\%$ - Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt: $22/565 = 3,9\%$ Tổng khen thưởng toàn trường là: $352/565 = 62,3\%$

*** Kết quả thi đua của trường năm học 2024 - 2025**

- Trường đạt danh hiệu: Tập thể Lao động Tiên tiến
- Công đoàn đạt danh hiệu: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; được Liên đoàn Lao động Thành phố tặng giấy khen
- Chi đoàn đạt danh hiệu: Vững mạnh;
- Liên đội đạt danh hiệu: Liên đội Vững mạnh;
- 18/18 lớp đạt danh hiệu: 10 lớp xuất sắc; 8 lớp Tiên tiến;
- Cá nhân: Chủ tịch UBND Tỉnh tặng Bằng khen: 01 đ/c
 Chủ tịch UBND thành phố tặng khen: 03 đ/c
 24 CBGV đạt danh hiệu LĐTT

3. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học; số lượng học sinh được tuyển vào THCS

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: Năm học 2024-2025: 127 em, tỉ lệ 100%

- Số lượng học sinh được tuyển vào lớp 6: 127 em (trong đó, 01 HS đỗ lớp Chất lượng cao trường Lê Quý Đôn- TP hải Dương; 15 HS đỗ lớp Chất lượng cao trường trung học cơ sở Phan Bội Châu- huyện Tứ Kỳ- tỉnh Hải Dương)

VI. Kết quả tài chính

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2024

* Nguồn ngân sách:

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, tiền học phí	0
I	Dự toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
1	Số thu phí, lệ phí	-
a	Học phí	
b	Thu từ cấp bù học phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-
a	Chi lương	-
b	Chi hoạt động	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.303.981.637
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.303.981.637
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.303.981.637
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.239.780.000
3.11	Quỹ tiền lương	4.817.576.628
3.12	Chi hoạt động	422.203.372
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.064.201.637
3.2.1	Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất	519.403.200
3.2.2	Trẻ ăn trưa 3,4,5 tuổi	
3.2.3	Cấp bù miễn giảm học phí	
3.2.4	Giáo viên dạy lớp ghép và tăng cường Tiếng Việt	
3.2.5	Kinh phí nuôi sinh	

3.2.6	Chi phí học tập	7.500.000
3.2.7	Học sinh khuyết tật	
3.2.8	Giáo viên dạy học sinh khuyết tật	
3.2.9	Chế độ của ND 73/2024/ND-CP	144.078.000
3.2.10	Kinh phí cải cách tiền lương	
3.2.11	Các chế độ khác	336.774.437
3.2.12	Chi khác	56.446.000

2. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2024-2025

Nội dung	Số học sinh	Số tiền	Ghi chú
Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập: Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 75/2021/NQ-HĐND			
Học kỳ 1 năm học 2024-2025	5	3.000.000	
Học kỳ 2 năm học 2024-2025	4	3.000.000	
Đối tượng được hỗ trợ học bổng và phương tiện đồ dùng dạy học: Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH			
Hỗ trợ học bổng			
Học kỳ 1 năm học 2023-2024			
Học kỳ 2 năm học 2023-2024			
Hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập			
Học kỳ 1 năm học 2023-2024			
Học kỳ 2 năm học 2023-2024			

3. Công khai các khoản thu năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
	Năm học 2024-2025			
1	Bảo hiểm y tế	884.520 đồng/học sinh/ năm học	Thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	
2	Bảo hiểm thân thể	200.000 đồng/học sinh/ năm học		
3	Lao công	23.000 đồng/học sinh/ năm học		
4	Nước uống	7000 đồng/học sinh/ năm học		

5	Trông xe đạp	10.000 đồng/học sinh/ năm học	
6	Bán trú	725.000 đồng/học sinh/ năm học	
7	Kỹ năng sống	12.000 đồng/ tiết/học sinh	
8	TANN	40.000 đồng /tiết/học sinh	
9	Học buổi 2	Mức 1: 959.509đ/ học sinh/học kì Mức 2: 835.993đ/ học sinh/ học kì	

4. Công khai số dư quỹ tiền mặt và tiền gửi tại kho bạc ngày 31/12/2024

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Số dư quỹ tiền mặt	Đồng	81.490.000	
2	Số dư tiền gửi kho bạc	Đồng	40.523.846	TK: 3713.0.1072385.00000

5. Công khai quyết toán thuế TNCN năm 2024

STT	Nội dung	ĐVT	Số người/Số tiền	Ghi chú
I	Tổng số lao động tại đơn vị	Người	29	
II	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân	Đồng	2.630.479.658	
III	Các khoản giảm trừ			
	Số lượng NPT tính giảm trừ		2	
1	Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh		3.933.600.000	
2	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học			
3	Bảo hiểm được trừ			
4	Bảo hiểm được trừ			
IV	Thu nhập tính thuế			

6. Công khai dự toán thu chi 6 tháng đầu năm 2025

ĐVT: 1000đ

STT	Nội dung	Dự toán thu năm 2025	Dự toán thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Dự toán thực hiện 6 tháng Cuối năm 2025
A	Tổng số thu, chi, nguồn dịch vụ			
1				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.699.178	3.176.601	2.522.577
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.699.178	3.176.601	2.522.577
	Tiền lương	2.900.836	1.472.056	1.428.780
	Lương hợp đồng theo chế độ	54.000	27.000	27.000
	Phụ cấp lương	1.456.668	1.081.830	374.838
	Các khoản đóng góp	797.352	401.924	395.428
	Tiền thưởng	20.000	5.150	14.850
	Phúc lợi tập thể	36.000		36.000
	Thanh toán dịch vụ công cộng	92.000	46.618	45.382
	Vật tư văn phòng	45.000	10.786	34.214
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	50.000	15.600	34.400
	Công tác phí	5.400	2.700	2.700
	Chi phí thuê mướn	30.000	11.322	18.678
	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên	84.000	51.561	32.439
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	67.000	24.305	42.695
	Chi khác	60.922	25.749	35.173

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Chi bộ, BGH, HĐT, Tổ CM, đoàn thể, GV,PH;
- Website của trường;
- Lưu: VT.

T.M NHÀ TRƯỜNG

HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Vân

